TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 128/2019/HS-ST
Ngày 16-9-2019

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương Diệp.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Văn Nô;

Ông Nguyễn Đăng Thành.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Đình Hưởng, là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Đặng Kim Trang, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 122/2019/TLST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 128/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Trương Minh H (tên gọi khác: Đùm), sinh năm 1992, tại Bình Dương; thường trú: Khu phố Bình Hòa 1, phường X, thị xã Y, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Minh H và bà Lê Thị Thu H1; có vợ tên Lâm Ngọc H2 (đã ly hôn) và 01 con, sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam từ ngày 17-02-2019 cho đến nay; có mặt.

- Bị hại:

1. Ông Võ Thành Châu P, sinh năm 1995; thường trú: Xã L Phú, huyện L Mỹ, tỉnh Hậu Giang; tạm trú: Nhà trọ Võ Văn Th, khu phố Bình Hòa 1, phường Tân Phước Khánh, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

2. Ông Trần DA T, sinh năm 1996; thường trú: Thôn 2, xã B Lá, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng; tạm trú: Tổ 1, ấp Hóa Nhựt, xã Tân Vĩnh Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; có mặt.

3. Bà Ngô Thị Thu Th, sinh năm 1996; thường trú: Khu phố Bình Hòa 2, phường Tân Phước Khánh, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

1. Ông Phan Ngọc A, sinh năm 1978; thường trú: Tổ 1, ấp Hóa Nhựt, xã Tân Vĩnh Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

2. Ông Phạm Quốc K, sinh năm 1989; thường trú: Số 30, Ô 5, ấp L Bình, xã L Điền, huyện L Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; tạm trú: Nhà trọ TINA, ấp Hóa Nhựt, xã Tân Vĩnh Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

3. Ông Thái ThA N, sinh năm 1982; thường trú: Khu phố Bình Hòa 2, phường Tân Phước Khánh, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; có mặt.

4. Ông Hồ Phi L, sinh năm 1992; thường trú: Tổ 1, khu phố Khánh Lộc, phường Tân Phước Khánh, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Minh H (tên gọi khác Đùm), ông Phan Ngọc A (tên gọi khác là Ngọc), ông Phạm Quốc K và ông Hồ Phi L (tên gọi khác là Phèn) có mối quan hệ là bạn với nhau. Bà Ngô Thị Thu Th và Trương Minh H có mối quan hệ quen biết nhau do cùng sinh sống tại phường Tân Phước Khánh, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Ngày 03-10-2018, ngày 30-10-2018 và ngày 03-01-2019, Trương Minh H đã thực hiện 03 vụ chiếm đoạt tài sản trên địa bàn thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 23 giờ ngày 03-10-2018, H đi bộ từ phòng trọ của H thuộc khu phố Bình Hòa 1, phường Tân Phước Khánh, thị xã Tân Uyên qua nhiều tuyến đường thuộc địa bàn phường Tân Phước Khánh tìm tài sản để chiếm đoạt. Khi đi đến khu dãy nhà trọ ông Võ Văn Th thuộc khu phố Bình Hòa 1, phường Tân Phước Khánh, thị xã Tân Uyên, H nhìn thấy ở cuối dãy khu nhà trọ có một xe mô tô biển số 61Z2 – 4149 của ông Võ Thành Châu P đang dựng bên ngoài cách phòng trọ của ông Phú khoảng 20 mét, trên ổ khóa xe có cắm sẵn chìa khóa xe. H quan sát xung quA không thấy ai nên đi đến vị trí xe mô tô và đẩy xe đi ra khỏi dãy nhà trọ, sau đó H nổ máy và điều khiển xe mô tô 61Z2 – 4149 về phòng trọ của H cất giấu. Đến sáng ngày 04-10-2018, H đến một tiệm sửa xe mua một biển số xe 71H6 – 6623 với giá 40.000 đồng gắn thay thế biển số 61Z2 – 4149 của xe mô tô đã chiếm đoạt của ông Phú. Sau đó, H điều khiển xe mô tô đến nhà của ông Phan Ngọc A thuộc ấp Hóa Nhựt, xã Tân Vĩnh Hiệp, thị xã Tân Uyên để chơi. Tại đây, H nói với ông A là muốn bán xe mô tô vừa chiếm đoạt được cho ông A với giá 1.500.000 đồng, nghe vậy ông A hỏi H xe mô tô 71H6 – 6623 có giấy tờ không thì H trả lời là xe có giấy tờ và hẹn sẽ đưa giấy tờ sau, ông A đồng ý và trả trước cho H 1.000.000 đồng, 500.000 đồng còn lại sẽ trả khi H giao giấy tờ xe. Sau khi mua xe mô tô 71H6 – 6623, ông A sử dụng xe này làm phương tiện đi lại nhưng do xe thường xuyên bị hư hỏng nên

khoảng một tuần sau, ông A bán xe mô tô 71H6 – 6623 cho ông Phạm Quốc K với giá 1.300.000 đồng. Sau khi mua xe mô tô 71H6 – 6623, ông K sử dụng xe 71H6 – 6623 làm phương tiện đi lại.

Đến khoảng 13 giờ ngày 03-01-2019 trên đường đi làm tại xã Tân Vĩnh Hiệp, ông Võ Thành Châu P nhìn thấy ông Phạm Quốc K đang điều khiển xe mô tô biển số 71H6 – 6623 có đặc điểm giống như xe mô tô mà ông Phú đã bị mất ngày 03-10-2018 nên đến Công an phường Tân Phước Khánh trình báo sự việc. Công an phường Tân Phước Khánh mời ông K, ông A và H đến trụ sở làm việc, H đã khai nhận hành vi chiếm đoạt xe mô tô 61Z2 – 4149 của ông Võ Thành Châu P. Cơ quan công an tiến hành tạm giữ của ông K vật chứng gồm: 01 xe mô tô biển số 71H6 – 6623, số máy 01107173, số khung 007173.

Tại bản Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 44/KLTS – TTHS ngày 23-01-2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Tân Uyên kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Symen, màu trắng, biển số 61Z2 – 4149, số máy 01107173, số khung 007173, đã qua sử dụng tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 2.590.000 đồng. Xe mô tô này do bà Huỳnh Thị Ngọc Bích; địa chỉ: Số 119/10Bis Đông Tư, Lái Thiêu, Thuận An, Bình Dương, đứng tên trong giấy đăng ký xe.

Vụ thứ hai: Khoảng 23 giờ ngày 30-10-2018, Trương Minh H trên đường đi chơi về, H đi bộ qua nhà bà Ngô Thị Thu Th thuộc khu phố Bình Hòa 2, phường Tân Phước Khánh, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, thì nhìn thấy cửa cổng không khóa, chỉ khép hờ nên H nảy sinh ý định đi vào bên trong nhà bà Th tìm tài sản chiếm đoạt bán lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định, H đẩy cửa cổng nhà bà Th và đi vào bên trong sân thì H nhìn thấy có một xe mô tô loại Sirus, biển số 61C1 – 33011 của bà Th đang dựng trước hiên nhà, trên ổ khóa xe có cắm sẵn chìa khóa xe, H đi đến vị trí xe mô tô 61C1 – 33011, dùng tay đẩy xe ra cổng rồi nổ máy và điều khiển xe mô tô 61C1 – 33011 về phòng trọ cất giấu. Tại đây, H lấy một biển số xe khác (không nhớ rõ số) mà H đã mua trước đó tại một tiệm sửa xe (không rõ tên và địa chỉ) với giá 30.000 đồng và thay thế biển số 61C1 – 33011 của xe mô tô đã chiếm đoạt của bà Th. Đến khoảng 10 giờ ngày 31-10-2018, H điều khiển xe này đến tiệm sửa xe của ông Hồ Phi L tại khu phố Khánh Lộc, phường Tân Phước Khánh để nhờ L bán dùm xe với giá 3.000.000 đồng, ông L hỏi H xe mô tô 61C1 – 33011 có giấy tờ không thì H trả lời là xe có mua lại của người khác nên không có giấy tờ. Nghe vậy, ông L gọi điện thoại cho một người bạn tên Đạt (không rõ nhân thân, lai lịch) và nói có một xe mô tô loại Sirus bán với giá 4.000.000 đồng, Đạt có mua không thì Đạt đồng ý. Sau đó, ông L đưa cho H số tiền 3.000.000 đồng, H nhận tiền và đi về nhà. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, Đạt đến tiệm sửa xe của ông L lấy xe 61C1 – 33011 và đưa cho ông L số tiền 4.000.000 đồng, sau đó Đạt điều khiển xe mô tô 61C1 – 33011 đi đâu không rõ.

Trước đó vào khoảng 08 giờ ngày 31-10-2018, trong lúc đang bán hàng tại chợ Tân Phước Khánh thì bà Ngô Thị Thu Th nhìn thấy Trương Minh H đang điều khiển xe mô tô có đặc điểm giống như xe mô tô mà bà Th đã bị mất

ngày 30-10-2018 nên bà Th nghi ngờ H là người đã chiếm đoạt xe của bà Th, nhưng do bận công việc nên không trình báo công an. Ngày 03-11-2018, bà Th đến Công an phường Tân Phước Khánh trình báo sự việc. Công an phường Tân Phước Khánh mời H và ông L đến trụ sở làm việc, H đã khai nhận hành vi chiếm đoạt xe mô tô 61C1 – 33011 của bà Th. Công an phường Tân Phước Khánh tiến hành lập biên bản tạm giữ số tiền 1.000.000 đồng do ông Hồ Phi L giao nộp.

Tại bản Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 107/KLTS – TTHS ngày 08-4-2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Tân Uyên kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirus, màu bạc – đen, biển số 61C1 – 33011, số máy 5C63 – 724241, số khung C630CY724179, đã qua sử dụng tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 8.000.000 đồng. Xe mô tô này do bà Hà Thị OA, sinh năm: 1978, HKTT: Phường Bình Chuẩn, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương đứng tên trong giấy đăng ký xe. Bà OA khai: Khoảng năm 2016 đã bán xe 61C1 – 33011 cho một người phụ nữ (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 10.000.000 đồng. Bà Th khai mua lại xe mô tô này với giá 10.000.000 đồng vào khoảng năm 2016 và không làm thủ tục đăng ký sang tên. Hiện Cơ quan điều tra chưa thu hồi được xe mô tô 61C1 – 33011.

Vụ thứ ba: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 02-01-2019, Trương Minh H đi đến cửa hàng điện thoại di động Tài Trần thuộc ấp Hóa Nhựt, xã Tân Vĩnh Hiệp do ông Trần DA T làm chủ để sửa điện thoại di động. Đến nơi, H gặp và đưa 01 điện thoại di động hiệu Nokia 2 của H cho ông Tài sửa, ông Tài cầm điện thoại của H kiểm tra hư hỏng và báo giá sửa. Sau khi kiểm tra điện thoại xong, ông Tài báo giá sửa điện thoại di động của H là 650.000 đồng. Nghe vậy, H nói với ông Tài là không sửa điện thoại nữa mà bán chiếc điện thoại này cho ông Tài, do đó ông Tài tiếp tục cầm điện thoại của H kiểm tra. Lúc này H nhìn thấy có 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, màu đen của ông Tài đang để trên tủ kính để linh kiện điện thoại trong cửa hàng nên H nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại này của ông Tài để bán lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định, H quan sát xung quA thấy không ai để ý, H liền đi đến vị trí để điện thoại và dùng tay trái cầm lấy chiếc điện thoại Iphone 7 Plus của ông Tài và bỏ vào trong túi quần sau H đang mặc. Cùng lúc này, ông Tài kiểm tra điện thoại của H xong và báo giá mua điện thoại của H là 200.000 đồng, H đồng ý bán điện thoại cho ông Tài. Sau đó, H đi về phòng trọ của H và lấy điện thoại vừa chiếm đoạt được của ông Tài ra kiểm tra nhưng không mở được màn hình do điện thoại được cài mật khẩu, đồng thời do sợ điện thoại được cài định vị nên H tắt nguồn điện thoại để không bị phát hiện.

Đến khoảng 10 giờ ngày 03-01-2019, H mang điện thoại Iphone 7 Plus chiếm đoạt của ông Tài đến cửa hàng điện thoại di động ThA N thuộc khu phố Bình Hòa 2, phường Tân Phước Khánh do ông Thái ThA N làm chủ. Tại đây, H gặp và đưa điện Iphone 7 Plus cho ông N xem và nói với ông N chạy lại chương trình điện thoại cho H, ông N hỏi điện thoại này ở đâu mà H có, H nói là nhặt được nên ông N đồng ý chạy lại chương trình điện thoại cho H và hẹn 01 giờ

nữa quay lại lấy điện thoại. H đồng ý và đi về. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, H quay lại cửa hàng và gặp ông N, ông N nói với H là không chạy lại chương trình điện thoại được nên H nói là bán chiếc điện thoại này cho ông N, ông N trả lời là mua điện thoại này với giá 1.500.000 đồng, H đồng ý. Ông N trả cho H 1.500.000 đồng, H nhận tiền và đi về.

Khoảng 20 phút sau khi H rời khỏi cửa hàng, ông Tài dọn dẹp cửa tiệm phát hiện bị mất điện thoại Iphone 7 Plus nên xem lại camera tại tiệm và nghi vấn H là người đã chiếm đoạt điện thoại nên ngày 06-01-2019, ông Tài đến Công an xã Tân Vĩnh Hiệp trình báo sự việc. Công an xã Tân Vĩnh Hiệp mời ông N, H lên trụ sở làm việc, H đã khai nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt điện thoại Iphone 7 Plus 32 Gb, màu đen của ông Tài. Công an xã Tân Vĩnh Hiệp tiến hành tạm giữ vật chứng, đồ vật gồm:

- 01 (một) nón bảo hiểm loại nửa đầu màu xA, trên nón có nhiều hoa văn; 01 áo khoác màu xA, loại áo vai có nón trùm đầu, trên ngực áo bên trái có dòng chữ THE NORTHFACE, màu bạc do Trương Minh H giao nộp;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus 32 Gb, màu đen do ông Thái ThA N giao nộp;

- 01 (một) USB màu vàng bên trong có chứa dữ liệu từ camera tại khu vực cửa hàng điện thoại di động của ông Tài ngày 02-01-2019 do ông Trần DA T giao nộp.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 42/KLTS – TTHS ngày 23-01-2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Tân Uyên kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus 32 Gb, màu đen, đã qua sử dụng tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 11.500.000 đồng.

Cáo trạng số 127/CT-VKS-TU ngày 08-8-2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên truy tố bị cáo Trương Minh H về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đồng thời đề N Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trương Minh H 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề N Hội đồng xét xử áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự, Điều 584, 589 của Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại bà Ngô Thị Thu Th 10.000.000 đồng; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Thái ThA N không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 1.500.000 đồng nên đề N Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Đề N Hội đồng xét xử áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, tuyên tịch thu tiêu hủy 01 nón bảo hiểm loại nửa đầu màu xA, trên nón có nhiều hoa văn; 01 áo khoác màu xA, loại áo vai có nón trùm đầu, trên ngực

áo bên trái có dòng chữ THE NORTHFACE, màu bạc; 01 biển số xe 71H6-6623.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố, bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại bà Ngô Thị Thu Th 10.000.000 đồng.

Bị hại bà Ngô Thị Thu Th khai: Xe mô tô hiệu Sirus, biển số 61C1 – 33011, là do bà Th mua vào năm 2016 với giá 10.000.000 đồng và không làm thủ tục đăng ký sang tên chủ sở hữu. Ngày 30-10-2018, bị cáo chiếm đoạt xe mô tô của bà Th, hiện xe chưa thu hồi được nên bà Th yêu cầu bị cáo H phải bồi thường cho bà Th 10.000.000 đồng. Về trách nhiệm hình sự: Đề N Hội đồng xét xử xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị hại ông Trần DA T khai: Ngày 02-01-2019, bị cáo Trương Minh H đã chiếm đoạt 01 điện thoại Iphone 7 Plus 32 Gb, màu đen của ông Tài. Ông Tài đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Về trách nhiệm hình sự: Đề N Hội đồng xét xử xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Thái ThA N khai: Vào ngày 03-01-2019, ông N có mua 01 điện thoại Iphone 7 Plus 32 Gb, màu đen của Trương Minh H với giá 1.500.000 đồng; ông N không biết đây là tài sản do bị cáo H trộm cắp mà có. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên đã thu hồi điện thoại và trả lại cho bị hại ông Trần DA T. Đối với số tiền 1.500.000 đồng mà ông N trả cho bị cáo H để mua điện thoại, ông N không yêu cầu bị cáo H phải trả lại số tiền này cho ông N.

Trong lời nói sau cùng bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm về làm công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trA tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thị xã Tân Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trương Minh H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 03-10-2018, ngày 30-10-2018 và ngày 02-

01-2019 tại khu phố Bình Hòa 1, khu phố Bình Hòa 2, phường Tân Phước Khánh và ấp Hóa Nhựt, xã Tân Vĩnh Hiệp thuộc thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, bị cáo Trương Minh H lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của ông Võ Thành Châu P, bà Ngô Thị Thu Th và ông Trần DA T đã lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt của ông Phú một xe mô tô nhãn hiệu Symen, màu trắng, biển số 61Z2 – 4149, số máy 01107173, số khung 007173, trị giá 2.590.000 đồng; chiếm đoạt của bà Th một xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirus, màu bạc – đen, biển số 61C1 – 33011, số máy 5C63 – 724241, số khung C630CY724179, trị giá 8.000.000 đồng; chiếm đoạt của ông Tài một điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus 32 Gb, màu đen, trị giá 11.500.000 đồng; tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 22.090.000 đồng. Bị cáo đã thành niên, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam và vì động cơ tư lợi nên đã cố ý phạm tội. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng số 127/CT-VKS-TU ngày 08-8-2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên truy tố bị cáo theo tội dA và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi trên đây của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện để có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét toàn diện về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo.

[4] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Xét thấy, mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên đề N đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Võ Thành Châu P và ông Trần DA T đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết. Đối với xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirus, màu bạc – đen, biển số 61C1 – 33011 là tài sản của bà

Ngô Thị Ngọc Th không thu hồi được; do vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu của bà Th, buộc bị cáo phải bồi thường cho bà Th 10.000.000 đồng; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Thái Thành N không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 1.500.000 đồng nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên ban hành Quyết định xử lý vật chứng, trả lại xe máy cho ông Phú, điện thoại cho ông Tài, là phù hợp. Đối với nói bảo hiểm, áo khoác của bị cáo không liên quan hành vi phạm tội, tại phiên tòa bị cáo không yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy; đối với biển số xe 71H6-6623 không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy; số tiền 1.000.000 đồng do Hồ Phi L giao nộp là tiền do mua bán xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirus, màu bạc – đen, biển số 61C1 – 33011 mà có nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[10] Về án phí hình sự và dân sự sơ thẩm: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 47, 48; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 584, 589 của Bộ luật Dân sự; N quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; N quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Trương Minh H phạm tội Trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Trương Minh H 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17-02-2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Trương Minh H phải bồi thường cho bà Ngô Thị Thu Th 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy 01 nón bảo hiểm loại nửa đầu màu xA, trên nón có nhiều hoa văn; 01 áo khoác màu xA, loại áo vải có mủ trùm đầu, trên ngực áo bên trái có dòng chữ THE NORTH FACE màu bạc; 01 biển số xe 71H6-6623;

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền: 1.000.000 đồng.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 14-8-2019)

4. Về án phí: Buộc bị cáo Trương Minh H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- PV 06 Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Tân Uyên;
- Công an thị xã Tân Uyên;
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Hương Diệp